

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Văn án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2019

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi
con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ.
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Cẩm L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp DT, xã TA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Lê Phú V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã SĐ, thành phố BT, Bến Tre.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2019, bảng tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Cẩm L trình bày: bà và ông V đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 224/2018/QĐST-HNGĐ vào ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Hai bên thỏa thuận bà là người trực tiếp nuôi con chung tên Lê Vĩnh Kh, sinh ngày 16/12/2016, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi.

Trong quá trình nuôi con ông V có thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng về tinh thần bà thấy ông V không thực sự quan tâm đến con như không quà bánh,

quần áo, mẹ ông V có lời xúc phạm đến cháu Khang thì ông cũng không can thiệp. Về vật chất, chi phí cần thiết hàng tháng để nuôi cháu Kh như bà đã liệt kê là 3.708.000 đồng, trong khi ông V chỉ cấp dưỡng 1.000.000 đồng là chưa được $\frac{1}{2}$ tổng chi phí cần thiết nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông V từ 1.000.000 đồng thành 2.000.000 đồng/tháng.

Tại bảng tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Phú V trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bà L vì khi ly hôn bà L không yêu cầu cấp dưỡng mà ông tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng và hiện ông không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Từ sau khi ly hôn thì cháu Kh sống với mẹ nhưng mỗi tháng bé đều về nhà ông chơi khoảng một tuần. Chi phí trong tuần đó hơn 1.000.000 đồng hoàn toàn do ông chi trả, bao gồm: 02 hộp sữa 900.000 đồng, ăn uống, trái cây, canxi, tả và quà bánh. Ông cấp dưỡng 1.000.000 đồng là chi phí cho tuần tiếp theo, 02 tuần còn lại trong tháng do bà L lo chi phí nuôi con là đã bảo đảm công bằng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

[1] Ông Lê Phú V hiện cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, hai bên đương sự đều thống nhất các nội dung sau: hiện nay ông V không có thu nhập và công việc ổn định sống phụ thuộc gia đình; chi phí nuôi bé Kh là 3.708.000 đồng/tháng; mỗi tháng cháu Kh sống với ông V khoảng một tuần, chi phí trong tuần đó do ông V chi trả; ông V có thực hiện việc cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng như trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 224/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bà L yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông V từ 1.000.000 đồng thành 2.000.000 đồng/tháng. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà L là bảng kê chi phí nuôi con mỗi tháng và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 224/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre. Ông V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L. Ông chỉ đồng ý duy trì mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng như đã thỏa thuận trước đây.

Hội đồng xét xử căn cứ nội dung được quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người*

được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”, xét thấy: khi ly hôn vào năm 2018, bà L và ông V đã thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Khi khởi kiện bà L chứng minh được “*nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng*” (cháu Lê Vĩnh Kh, sinh ngày 16/12/2016) cụ thể là 3.708.000 đồng/tháng nhưng không chứng minh được “*thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng*” (ông Lê Phú V). Chi phí nuôi cháu Kh gần 4.000.000 đồng mỗi tháng, chia trung bình khoản 1.000.000 đồng/tuần. Ông V trực tiếp nuôi cháu Kh một tuần và cấp dưỡng thêm 1.000.000 đồng là chi phí cho tuần tiếp theo nên hai tuần còn lại bà L tự lo chi phí nuôi cháu Khang là hợp lý. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L hiện tại là chưa có đủ căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: trường hợp giữa các đương sự không thống nhất về mức cấp dưỡng thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trường hợp này không thay đổi mức cấp dưỡng mà vẫn duy trì mức cấp dưỡng như nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 224/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã ghi nhận nên không buộc ông V phải tiếp tục nộp án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng. Bà Lê Cẩm L được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nên hoàn lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 82; 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Cẩm L về việc buộc ông Lê Phú V thay đổi mức cấp dưỡng cho con là Lê Vĩnh Kh, sinh ngày 16/12/2016 từ 1.000.000 (Một triệu) đồng thành 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

2. Về án phí: Bà Lê Cẩm L được miễn nộp án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Lê Cẩm L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0000920 ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã SĐ, TP Bến Tre
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Phương